

ĐÔNG Y VIỆT NAM - MỘT BỘ PHẬN QUAN TRỌNG CỦA VĂN HÓA DÂN TỘC

I ĐẬU XUÂN CẢNH - HỒNG THIẾT
Hội Đông y Việt Nam

Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, đông y Việt Nam đã đóng góp tích cực vào việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và giữ gìn giống nòi dân tộc. Kế thừa, phát huy, phát triển nền đông y Việt Nam, kể từ khi thành lập đến nay, Hội Đông y Việt Nam luôn lấy nhiệm vụ trọng tâm là khám, chữa bệnh bằng các phương pháp đông y; bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực lương y, lương dược và phát triển tổ chức Hội. Chỉ thị 24-CT/TW về “Phát triển nền Đông Y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới” (Chỉ thị 24) xác định: Phát triển nền đông y Việt Nam là góp phần bảo tồn bản sắc, phát huy và phát triển một bộ phận văn hóa của dân tộc Việt Nam.

ĐÔNG Y VIỆT NAM LÀ DI SẢN CỦA NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM

Có vai trò quan trọng trong chữa bệnh, chống dịch, phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và phát triển giống nòi, cùng với quá trình lịch sử dân tộc, hệ thống các thầy thuốc - lương y nước nhà dần được hình thành và ngày càng được củng cố, phát triển. Có thể lấy dấu mốc từ thế kỷ thứ X, khi Lý Công Uẩn dời đô về Thăng Long đã cho thành lập Ty Thái y - tập hợp những thầy thuốc Đông y giỏi để chữa bệnh, tìm hiểu và sưu tầm dược liệu, viết sách để lại cho hậu thế...

Thiền sư Tuệ Tĩnh, Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác... là những thầy thuốc Đông y tài danh, tiêu biểu cho lịch sử nền đông y nước nhà - một trong những di sản quan trọng của nền văn hóa Việt Nam.

Trong thời kỳ thực dân Pháp đô hộ, năm 1905, chính quyền thực dân xóa bỏ Ty Lương y, đồng thời cấm đông y hoạt động. Mặc dù vậy, các thầy thuốc đông y nước ta vẫn khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho quân và dân bằng cây thuốc, vị thuốc sẵn có trên mọi miền của Tổ quốc.

Năm 1920, các thầy thuốc đông y và nhân dân đấu tranh đòi quyền được chữa bệnh bằng đông y, chính quyền thực dân buộc phải cấp phép cho hơn 500 môn bài cho các lương y hành nghề chữa bệnh cho nhân dân.

Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, ngày 22/8/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh giao Bộ Nội vụ ban hành Nghị định số 337/NV-DC thành lập Hội Nghiên cứu Nam dược - tiền thân của Hội Đông y ngày nay.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, để chăm

sóc, bảo vệ sức khỏe cho cán bộ chiến sĩ vượt Trường Sơn vào miền Nam chiến đấu, Hội Đông y Việt Nam đã tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn cho cán bộ chủ chốt của các đơn vị trước khi vào chiến trường cách nhận biết, sử dụng những cây thuốc sẵn có trong rừng núi để chữa những căn bệnh thường gặp.

Sau khi đất nước thống nhất, ngày 19/10/1978, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 266-CP về “Phát triển y học dân tộc cổ truyền kết hợp chặt chẽ với y học hiện đại nhằm xây dựng nền Y học Việt Nam”.

Trong thời kỳ đổi mới, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 25/1999/TTg ngày 30/8/1999 về “Đẩy mạnh công tác y, dược học cổ truyền”.

Hội Đông y Việt Nam đã có những bước phát triển quan trọng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân và phát triển nền



đông y nước nhà; tuy nhiên sự phát triển chưa tương xứng với tiềm năng vốn có, chưa ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới... Ngày 4/7/2008, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 24. Trong đó, quan điểm chỉ đạo là: 1) Phát triển nền Đông y Việt Nam vì mục tiêu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là trách nhiệm các cấp uỷ đảng, chính quyền và toàn xã hội. 2) Phát triển nền Đông y Việt Nam là góp phần bảo tồn bản sắc, phát huy và phát triển một bộ phận văn hóa của dân tộc Việt Nam, thể hiện tinh thần độc lập và tự cường của dân tộc Việt Nam. 3) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, tăng cường ứng

dụng các tiến bộ kỹ thuật, giữ gìn tính đặc thù của nền Đông y Việt Nam, đưa nền Đông y Việt Nam thành một ngành khoa học mạnh, góp phần tăng trưởng kinh tế và xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ đông y. 4) Phát triển nền Đông y Việt Nam theo nguyên tắc kết hợp chặt chẽ giữa đông y và tây y trên tất cả các khâu: tổ chức, đào tạo, kế thừa, nghiên cứu, áp dụng vào phòng bệnh và khám, chữa bệnh, nuôi trồng dược liệu, bảo tồn các cây, con quý hiếm làm thuốc, sản xuất thuốc; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động đông y. 5) Củng cố, phát triển Hội Đông y Việt Nam là thực hiện công tác dân vận của Đảng và góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Hội Đông y Việt Nam và các tổ chức thành viên là tổ chức xã hội -

ngành nghiệp tự chủ, năng động và sáng tạo, đại diện hợp pháp về quyền lợi và trách nhiệm của những người hành nghề đông y. Hội Đông y có vai trò nòng cốt trong phát triển nền Đông y Việt Nam.

Đến nay, sau gần 15 năm thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW, nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của y, được cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là chăm sóc và chữa bệnh tại cộng đồng - tuyến y tế cơ sở đã từng bước được nâng cao. Hệ thống pháp luật, chính sách về y, được cổ truyền dần được hoàn thiện, qua đó tiếp tục khẳng định chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước trong phát triển nền y, được cổ truyền; khẳng định vai trò của y,

được cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe nhân dân và góp phần vào chất lượng, hiệu quả của hệ thống y tế nước nhà.

Trong những năm qua, hệ thống mạng lưới khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền từ Trung ương đến địa phương được củng cố và phát triển; chất lượng công tác khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại ngày càng được chú trọng; công tác khám, chữa bệnh y học cổ truyền tại tuyến y tế cơ sở được quan tâm.

Cùng với đó, công tác nuôi trồng và phát triển dược liệu trong nước được chú trọng với nhiều sản phẩm dược liệu nuôi trồng số lượng lớn, từng bước bảo đảm nguồn nguyên liệu sản xuất thuốc trong nước. Đồng thời, các phương pháp tăng cường công tác kiểm soát chất lượng dược liệu, hàng giả, hàng kém chất lượng đã được triển khai thực hiện bảo đảm trách nhiệm của quản lý Nhà nước.

Có thể khẳng định, nền Đông y - y học cổ truyền Việt Nam đã góp phần quan trọng cùng hệ thống y tế - chăm sóc sức khỏe trong việc từng bước nâng cao tuổi thọ trung bình của người dân; phòng, chống các bệnh không lây nhiễm - bệnh mãn tính; nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống nhân dân...

Dự báo trong giai đoạn tiếp theo, nhu cầu về chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền sẽ là một trong những sự lựa chọn ưu tiên của nhiều đối tượng, nhất là người cao tuổi, người mắc bệnh không lây nhiễm - bệnh mạn tính, người có nhu cầu nâng cao sức khỏe, duy trì sức trẻ và tăng

cường chất lượng cuộc sống. Cùng với quan điểm, chủ trương "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", "Người Việt dùng thuốc Việt"... sẽ là điều kiện, đồng thời là yêu cầu và trách nhiệm đặt ra đối với công tác phát triển dược liệu, hướng tới mục tiêu: xây dựng ngành công nghiệp dược bằng nguyên liệu trong nước bảo đảm chất lượng và tự cường về sản xuất thuốc; xây dựng thương hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu trong nước và hướng tới xuất khẩu...

KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN TỪ NHỮNG NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG

Trải qua quá trình thành lập và phát triển gắn liền với các giai đoạn cách mạng của đất nước, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Hội Đông y Việt Nam (Hội) đã vận động, tập hợp, đoàn kết, động viên những người hành nghề y, dược cổ truyền mang tài năng, trí tuệ, kinh nghiệm thừa kế, phát huy, phát triển nền Đông y nước nhà, góp phần vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp mang tính chất đặc thù, được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, đến nay hệ thống tổ chức Hội đã phát triển rộng lớn, hoàn chỉnh ở cả 4 cấp từ Trung ương đến tỉnh, huyện và cơ sở xã/phường. Từ số hội viên chưa đến 500 người thời gian đầu thành lập Hội, đến nay đã có gần 70.000 hội viên, trải rộng khắp mọi vùng miền đất nước.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong thực hiện Chỉ thị 24 cũng như thực hiện các quyết

định chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Trung ương Hội đã cụ thể hóa nội dung, xây dựng kế hoạch hành động theo từng năm, từng nhiệm kỳ, phổ biến đến các cấp Hội; tổ chức thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển y dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; gắn phát triển y học cổ truyền với phát triển văn hóa, du lịch và kinh tế - xã hội cũng như thực hiện các chính sách về công tác mặt trận của Đảng. Đến nay, 100% các tỉnh, thành phố đều đã có tổ chức Tỉnh/Thành Hội; 95% quận, huyện có Hội Đông y cấp quận/huyện; 95% xã, phường có Hội Đông y cấp xã/phường. Trung ương Hội hiện có 29 đơn vị trực thuộc gồm các bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, trường đại học, học viện và các công ty Dược... Cả nước hiện có 69 bệnh viện Y học cổ truyền, trong đó có 65 bệnh viện công lập và 4 bệnh viện tư nhân.

Trong những năm gần đây, số bệnh nhân do hội viên Hội Đông y Việt Nam khám, chữa bệnh và điều trị mỗi ngày lên đến hàng trăm ngàn ca. Hầu hết, những bệnh nhân lựa chọn khám, chữa bệnh bằng phương pháp đông y đều là tự nguyện và tự chi trả 100% kinh phí. Điều này còn xuất phát từ một thực tế là, hiện nay Quỹ Bảo hiểm y tế vẫn chưa có cơ chế thanh toán chi phí khám chữa bệnh bằng đông y, mặc dù hơn 90% bệnh nhân có thể bảo hiểm y tế.

Trong thời gian dịch bệnh COVID-19 bùng phát phức tạp, cùng với y học hiện đại, y học cổ truyền đã đóng góp không nhỏ vào hỗ trợ điều trị bệnh nhân mắc COVID-19, đặc biệt trong

giai đoạn đầu khởi phát bệnh; ngăn chặn bệnh diễn biến nặng; kiểm soát, đẩy lùi và điều trị “hậu COVID-19”...

Về dược liệu, trong những năm qua, mặc dù còn nhiều khó khăn, hạn chế, nhưng công tác bảo tồn và phát triển dược liệu, thuốc nam, thuốc dân tộc của các cấp Hội đã đạt được những thành quả quan trọng, mở ra những hướng đi mới, tạo đà cho sự phát triển bền vững. Thực hiện Quyết định 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2023 và định hướng đến năm 2033”, Trung ương Hội đã chỉ đạo các cấp Hội hướng dẫn các lương y, ông lang, bà mẹ phát hiện, phát triển nguồn dược liệu hiện có của địa phương, nhất là những loại dược liệu đặc trưng của từng vùng. Theo đó, cùng với mục tiêu không để mai một và mất đi những bài thuốc hay, cây thuốc quý, các cấp Hội đã tích cực bồi dưỡng kiến thức thuốc nam cho đội ngũ cán bộ hội viên, góp phần phát triển và nâng cao hiểu biết về các loại cây thuốc, vị thuốc hiện có ở từng địa phương; bảo tồn và phát triển nguồn dược liệu phong phú của đất nước. Nhìn chung, việc trồng, hái, chế biến, sử dụng thuốc nam ở các vùng, miền trên cả nước, nhất là các tỉnh khu vực Nam Bộ trong những năm qua đã được duy trì, phát triển tốt. Các tỉnh miền núi ngày càng có nhiều ông lang, bà mẹ có kiến thức, kinh nghiệm và “tay nghề cao” trong sưu tầm, thu hái, sử dụng thuốc nam chữa bệnh cho người dân. Nhiều vùng dược liệu đã

Phát triển nền Đông y Việt Nam là góp phần bảo tồn bản sắc, phát huy và phát triển một bộ phận văn hóa của dân tộc Việt Nam, thể hiện tinh thần độc lập và tự cường của dân tộc Việt Nam.



được hình thành và phát triển, mang lại thu nhập cao, bền vững cho người dân địa phương, điển hình như: Sâm Ngọc Linh tại Quảng Nam, Kon Tum; Quế Yên Bái, Trà Mi; Đương qui, Đẳng sâm, Cúc hoa, Nghệ tại Gia Lai, Hưng Yên...

Phát huy những thành tựu đã đạt được, nhất là những kết quả quan trọng sau 15 năm thực hiện Chỉ thị 24 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trên tinh thần nỗ lực không ngừng vượt qua khó khăn, khắc phục những hạn chế, bất cập, thời gian tới, ngành Đông y Việt Nam tiếp tục chủ động, tích cực triển khai và hoàn thành tốt năm nhiệm vụ chủ yếu:

Thứ nhất, thực hiện tốt hơn nữa công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân bằng các phương pháp y học cổ truyền; đặc biệt là việc khám, chữa, điều trị các bệnh không

lây nhiễm - bệnh mãn tính, góp phần nâng cao sức khỏe và tăng cường chất lượng cuộc sống.

Thứ hai, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho các thầy thuốc, lương y, lương được trong cả nước. Xác định đây chính là điều kiện quan trọng nhất nhằm nâng cao năng lực hành nghề để các cơ quan có thẩm quyền đánh giá và cấp chứng chỉ hành nghề.

Thứ ba, chú trọng phát triển, kêu gọi mọi nguồn lực đầu tư thực hiện việc bảo dưỡng, duy tu, xây mới trụ sở các cấp Hội từ Trung ương đến địa phương, tạo điều kiện để các cấp Hội góp phần tích cực hơn nữa vào công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân và phát triển Hội.

Thứ tư, phối hợp với cơ quan bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tham mưu xây dựng, hoàn thiện, ban hành, thực hiện cơ chế, chính sách đối với những người có thẻ Bảo hiểm y tế khi sử dụng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đông y (từ các lương y đã có giấy phép hành nghề) được thanh toán kinh phí khám bệnh, chữa bệnh từ Quỹ Bảo hiểm y tế.

Thứ năm, trên cơ sở chủ trương, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, Hội tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng để tham mưu, từng bước xây dựng Luật Đông y Việt Nam, tạo điều kiện và “hành lang” thúc đẩy ngành Đông y Việt Nam ngày càng phát triển nhanh, bền vững; tiếp tục cùng với y học hiện đại đóng góp tích cực vào công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, theo đúng tinh thần của Chỉ thị 24. ■